

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thi Thị Thanh Trúc

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Phượng Liên là thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**
tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 373/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr, sinh năm 1999; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh NgB, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Nh, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Tre Nh, xã Thanh M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Huỳnh Thị Ngọc Tr trình bày:

Chị với anh Nh trước khi tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau được khoảng hơn 01 năm thấy hai bên hợp nhau nên chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh M vào năm 2019. Sau ngày cưới chị Tr đi làm công ty, còn anh Nh thì ở nhà làm vườn, chăn

nuôi. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung và chị đã để con lại cho anh Nh nuôi dưỡng, còn chị thì trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân đến nay được hơn 05 tháng. Nay chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nếu vợ chồng tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Tr yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn Nh.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 người con chung là Bùi Huỳnh Tố Q, sinh ngày 17/4/2020 hiện nay do anh Nh nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo lời khai của bị đơn cũng như tại phiên tòa hôm, bị đơn anh Bùi Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân đúng như vợ anh trình bày, vợ chồng anh tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh M vào năm 2019. Sau ngày cưới vợ anh làm công ty, còn anh thì ở nhà làm vườn và chăn nuôi. Còn về mâu thuẫn vợ chồng thì không đúng như vợ anh trình bày, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ anh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, chính anh là người bắt gặp hai lần. Nay vợ anh có yêu cầu ly hôn anh, anh thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Về con chung: Vợ chồng anh Nh có 01 người con chung là Bùi Huỳnh Tố Quyên, sinh ngày 17/4/2020. Vợ anh bỏ nhà, bỏ con lại cho anh nuôi đến nay. Do chị Tr có tiền sử bệnh động kinh và hiện nay vẫn còn uống thuốc điều trị, thu nhập của chị Tr thấp, đi làm công ty thường xuyên không có ở nhà chăm sóc con nhỏ. Còn anh Nh cho biết anh có thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con, hiện nay con anh vẫn phát triển bình thường. Khi ly hôn anh Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không có.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

- Đối với việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Công nhận chị Tr và anh Nh thuận tình ly hôn

Về con chung: Giao con chung là Bùi Huỳnh Tố Q, sinh ngày 17/4/2020 cho anh Bùi Văn Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh không yêu cầu, nên không xem xét.

Về tài sản, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh cùng khai không có, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Bùi Văn Nh, trú tại ấp Ô Tre Nhỏ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh yêu cầu nuôi con chung, về tài sản, nợ chung chị Tr và anh Nh khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ vào năm 2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị Tr và anh Nh không có tiếng nói chung, nên chị Tr bỏ về nhà mẹ ruột sống đến nay hơn 05 tháng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh vụ việc, theo chính quyền địa phương cho biết chị Tr với anh Nh mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không biết được, nay họ có yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị Tr cho biết giữa hai vợ chồng chị không có tiếng nói chung. Tuy nhiên anh Nh cho biết do chị Tr có quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên ngoài và chính anh đã bắt gặp chị Tr với người đàn ông này cùng ôm nhau trong quán cà phê chòi, chị Tr thừa nhận có sự việc này nhưng chỉ là đùa giỡn nhau, không có ngoại tình. Đây chính là mâu thuẫn của hai vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị Tr kiên quyết ly hôn, anh Nh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr. Việc thuận tình ly hôn của chị Tr và anh Nh là tự nguyện và không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh Nh.

Về con chung: Chị Tr và anh Nh cùng khai có với nhau có 01 người con chung là Bùi Huỳnh Tố Quyên, sinh ngày 17/4/2020 hiện anh Nh là người trực tiếp đang nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ ngày chị Tr bỏ đi, anh Nh vẫn nuôi dưỡng cháu Quyên phát triển bình thường. Chị Tr khai đi làm công ty mỗi tháng thu nhập chỉ hơn ba triệu đồng. Do bận đi làm không có thời gian chăm sóc cháu Quyên, nếu được nuôi con chị Tr sẽ nhờ mẹ ruột nuôi dùm. Còn anh Nh làm nghề trồng trọt, chăn nuôi có thu nhập mỗi tháng trên dưới 20.000.000đồng đủ điều kiện nuôi cháu Quyên. Chị Tr còn cho biết thêm khi chị về thăm cháu Quyên, cháu Quyên khóc đòi chị, nhưng chị Tr không dẫn cháu Quyên theo mà nói với cháu Quyên hãy ở lại với anh Nh. Chị Tr hiện đang có bệnh động kinh trong người, vẫn đang uống thuốc điều trị, chi Trâm cho biết không dám chăm sóc cháu Quyên vì lo sợ bị co giật làm té cháu Quyên. Nên Hội đồng xét xử xét thấy chị Tr không đủ điều kiện để nuôi cháu Quyên, nếu giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho cháu Quyên phát triển bình thường, có khả năng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, phát triển thể chất và tương lai của cháu Quyên. Nghĩ nên giao cháu Quyên cho anh Nh nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc Tr về hôn nhân.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr được ly hôn anh Bùi Văn Nh.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về con chung của chị Huỳnh Thị Ngọc Tr về việc yêu cầu được nuôi cháu Bùi Huỳnh Tố Quyên, sinh ngày 17/4/2020.

Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Nh được tiếp tục nuôi cháu Bùi Huỳnh Tố Quyên, sinh ngày 17/4/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như quyết định phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Nh cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

2/ Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011262 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Như vậy chị Huỳnh Thị Ngọc Tr đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh M;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp